

TUẦN 6
TIẾNG VIỆT

BÀI 11: ĐỌC: TẬP LÀM VĂN (Tiết 36)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.
- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,... tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết).
- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kỹ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)
- Biết khám phá, cảm nhận, miêu tả, trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp cuộc sống xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5’)

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn
- Nội dung câu hỏi:

Câu 1: Trong bài thơ, cỏ cây tự ví mình như ai?

- a) Những người bạn nhỏ.
- b) **Những đứa con bé bỏng.**
- c) Những mầm xanh dũng cảm.
- d) Những chiến sĩ tí hon.

Câu 2: Cỏ cây mong muốn điều gì ở con người?

- a) Được tưới nước đều đặn.
- b) Được bón phân thường xuyên.
- c) **Được yêu thương, chăm sóc và bảo vệ.**
- d) Được ca hát và vui chơi cùng.

Câu 3: Bài thơ "Tiếng nói của cỏ cây" gửi gắm thông điệp gì đến chúng ta?

- a) Cây cối rất quan trọng với con người.
- b) Cần phải bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.
- c) **Hãy biết yêu thương, trân trọng thiên nhiên, cỏ cây cũng như muôn loài.**
- d) Tất cả các đáp án trên.

- HS chia sẻ câu trả lời của mình.

- GV lắng nghe và nhận xét.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (12 - 13)

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến *để đỡ dang bài văn*
 - + Đoạn 2: Tiếp theo đến *bông hồng thả sức đẹp*
 - + Đoạn 3: Còn lại
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *gấp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc lược, kết luận, mức nước,...*
- GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em”

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ.
- Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc).
- GV theo dõi sửa sai.
- GV cho đọc nhóm trước lớp
- GV cho đọc thầm toàn bài
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:
 - + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
 - + GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 12’)

3.1. Tìm hiểu bài:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?

Trả lời: *Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “tả cây hoa nhà em”.*

Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?

Trả lời: *Khi ở quê để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, bạn nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. Quan sát rất kĩ các bộ phận của cây: thân, cành, lá, hoa, hương sắc,...Bạn còn tưới nước cho cây theo đúng gợi ý của đề bài (Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?)*

Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?

Trả lời: *Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ: Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa những cánh hoa....; Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đứng đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ,...*

=> Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.

Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?

Trả lời: *“Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cành, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả nụ hồng bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở thường có nhiều nụ hồng,...)*

Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?

Trả lời: *Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.*

- GV mời HS nêu nội dung bài – HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt nội dung bài: ***Ở lớp 4, sang học kì 2 HS được học thêm cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé.***

3.2. Luyện đọc diễn cảm

- GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm
- GV cho HS đọc nhóm đôi.
- GV cho HS đọc trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để củng cố nội dung bài đọc.
- Nội dung câu hỏi:

Câu 1: Bài tập làm văn giúp em rèn luyện điều gì?

a) Chữ viết đẹp hơn.

b) **Kỹ năng viết văn, diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc thành bài văn hay.**

- c) Khả năng tính toán nhanh.
- d) Khả năng đọc nhanh, hiểu nhanh.

Câu 2: Để làm tốt bài tập làm văn, em cần phải làm gì?

- a) Chép bài bạn.
- b) **Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc kỹ đề bài, tìm ý, lập dàn ý.**
- c) Ngồi im lặng chờ cô giáo giảng.
- d) Nhờ người lớn làm hộ.

Câu 3: Theo em, việc trao đổi với bạn bè, thầy cô về bài làm văn của mình có lợi ích gì?

- a) Giúp em có thêm nhiều bài văn hay để tham khảo.
- b) **Giúp em nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu trong bài làm của mình để sửa chữa và hoàn thiện.**
- c) Giúp em rút ngắn thời gian làm bài.
- d) Không có lợi ích gì.

- HS chia sẻ ý kiến của cá nhân qua câu trả lời của mình.

- GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị bài đọc: Bài 8: Đò ngang.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 11: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ (Tiết 37)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đuổi hình bắt chữ.
- YC HS tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái ứng với trong tranh.
- HS chia sẻ đáp án của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành: (23 - 25')

HS hoàn thành bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa

- GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài:
- + Làm lần lượt bài a rồi đến bài b
- + Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn
- + Đọc đoạn văn
- + Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn
- GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn).
- GV cho HS thảo luận nhóm 2
- GV mời các nhóm trình bày chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Đáp án:

- + *Đoạn 1: vỗ - gáy - gáy - kêu - vọng*
- + *Đoạn 2: hót - kêu - hót - nhảy - tìm*
- GV động viên HS: *Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.*

Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kĩ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.
- Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh.
- + Tranh 1 vẽ gì?
- + Người được vẽ trong tranh đang làm gì?
- GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.
- GV hỏi:
- +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì?
- +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước.

Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu.
- GV YC HS làm cá nhân vào vở.
- GV cho trình bày bài
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Vua Tiếng Việt.
- + GV chuẩn bị một số thẻ từ, bút dạ

- + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)
- + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà.
- HS chơi trò chơi.
- GV và HS nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 11: VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC (Tiết 38)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm riêng trong cuộc sống.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn
- +Câu 1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia
- +Câu 2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia.
- +Câu 3: Khi kể có thể dùng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động
- HS làm việc nhóm đôi thảo luận về câu hỏi.
- HS chia sẻ đáp án của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành: (23 - 25')

HS hoàn thành bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt GV kết hợp chấm chữa bài.

Chỉnh sửa dàn ý

- GV mời HS đọc lại đề bài.
- GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS:
 - + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,...
 - + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn.
- GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý

- GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp.
- GV nhận xét chung.

GV nhắc HS:

- + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).

Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.

- GV nêu YC viết cá nhân vào vở

-GV nhắc HS:

- + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).

+Trình bày sạch, đúng yêu cầu đoạn văn

+Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả

- GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết.

Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết

- GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết
- HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.
- HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.
- GV ghi chép NX bài làm của một số HS.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

Bài 3: HS nghe GV nhận xét bài làm

- GV nhận xét chung bài làm của cả lớp
- GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu)
- GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, Trả lời câu hỏi:
 - + Thích điều gì trong bài viết của bạn
 - + Học tập được điều gì
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.
- + GV chuẩn bị một đoạn văn thuật lại chuyện dã ngoại trải nghiệm mà lớp vừa tham gia. Các câu văn trong đoạn sắp xếp lộn xộn.
 - + Chia lớp thành 4 đội (tùy số lượng HS)
 - + Giao cho mỗi đội các câu văn đã được tách ra. Nhiệm vụ của mỗi đội là đính các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh. Đội nào nhanh nhất sẽ chiến thắng.
 - HS chơi trò chơi và chia sẻ câu trả lời của mình.
 - GV nhận xét, tuyên dương những học sinh tìm nhanh theo YC trò chơi.
 - GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 12: ĐỌC: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (Tiết 39 + 40)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.
- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV giao nhiệm vụ:
 - + Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.
 - +GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình.
- HS chia sẻ ý kiến của mình.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25)**2.1. Luyện đọc đúng.**

- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma – ri – a, nhân vật chính trong câu chuyện (VD: Cô bé rất thích quan sát; Ma – ri – a nghĩ mãi mà vẫn không hiểu tại sao;...)
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:
 - + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách.
 - + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi
 - + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết.
- GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rót trong đĩa,..*

- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- + Giáo sư: chức danh khoa học cao nhất ở trường đại học, viên nghiên cứu,...
- + Thí nghiệm: tạo ra một hiện tượng, một sự biến đổi nào đó trong điều kiện xác định để nghiên cứu, kiểm tra hay chứng minh.
- + Gia nhân: Người giúp việc theo cách gọi từ xưa.
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
 - + *Nhưng khi nước trà rót ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.*
 - + *Ông nâng bỗng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi! ”;...*
- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.
- GV mời 2 nhóm đọc trước lớp
- GV nhận xét sửa sai.

2.2. HS luyện đọc diễn cảm:

- GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài
- GV cho HS đọc trước lớp.
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 35')

3.1. Tìm hiểu bài:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?

Trả lời: *Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi.*

Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.

Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a

Địa điểm

Dụng cụ

Mục đích

Trả lời: *Địa điểm làm thí nghiệm: bếp*

Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà

Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rót ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.

Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?

Trả lời: *Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.*

Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?

Trả lời: *HS nêu ý kiến cá nhân (chẳng hạn: đây là câu khen ngợi Ma-ri-a của người cha; đây là câu nói người cha đánh giá cao khả năng nghiên cứu của Ma-ri-a; đây là*

câu dự đoán của người cha về cô con gái giỏi giang của mình có khả năng phát huy truyền thống của gia tộc, ...)

→ GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.

Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.

Trả lời: *HS nêu ý kiến cá nhân. nhau (VD: Tớ thích nhân vật Ma-ri-a về cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học.; Tớ thích Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ: thích quan sát, thích chia sẻ với bố, ...)*

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV mời HS nêu nội dung bài – HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt nội dung bài: ***Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.***

3.2. Luyện đọc lại:

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật: *ngĩ mãi, mà vẫn lặng lẽ, hết sức, nâng bổng, đi thẳng, hân hoan...*

- GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.

- GV cho HS thi đọc trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương.

3.3. Luyện tập theo văn bản đọc:

Bài 1: Tìm trong bài đọc **Nhà phát minh 6 tuổi** những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.

- Mời học sinh làm việc nhóm 4.

- Mời đại diện các nhóm trình bày và chia sẻ kết quả:

- Đại diện nhóm trình bày Đáp án: Những từ có chứa tiếng “gia” trong bài **Nhà phát minh 6 tuổi** là: gia đình, gia tộc, gia nhân.

Nghĩa của từng từ đó như sau:

+ Gia đình: là tập hợp người sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống.

+ Gia nhân: người giúp việc theo cách gọi thời xưa.

+ Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Bài 2: Chuyển câu sử dụng *dấu ngoặc kép* thành câu sử dụng *dấu gạch ngang*.

- GV làm bài cá nhân vào vở.

- Mời một số HS trình bày kết quả

-GV chốt đáp án, hỏi khai thác:

-? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì? => Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày? => Dấu gạch ngang cần xuống dòng

- GV nhận xét, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV chia sẻ cho HS một số nhà khoa học:

VD: - GV giới thiệu thêm về Maria Goeppert Mayer: sinh năm 1906 tại TP Kattowitz (nay là Katowice), Ba Lan (khi đó là một phần của Đức). Bà xuất thân từ một gia đình có bề dày học thức. Xét về phía cha, Mayer là thế hệ giáo sư đại học thứ bảy liên tiếp trong nhà, theo *Nobel Prize organisation*. Cha bà, Friedrich Goeppert - giáo sư nhi khoa tại Đại học Göttingen, mẹ bà, Maria Wolff - con gái của một giáo sư toán học.

- GV nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị bài đọc: Bài 13: Con vệt xanh

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 12: VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN (Tiết 41)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV YC HS nêu tên những bài đọc, câu chuyện đã đọc đã nghe ấn tượng nhất và nêu lí do.
- HS chia sẻ câu trả lời của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, lưu ý học sinh trả lời đầy đủ câu.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành: (20 – 25')

Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu

- GV mời 2 học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài.
- GV nêu câu hỏi a

a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần
+ GV mời HS chia sẻ câu trả lời.

Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn; thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối. Nội dung chính của từng phần:

Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (tên câu chuyện, lý do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).

Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).

Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.

+ HS lắng nghe NX, bổ sung ý kiến.

+ GV NX, chốt, đưa cấu tạo bài văn kể chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài cho 1 bài văn kể chuyện.

- GV cho HS đọc câu b

+ Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây

+ GV cho HS thảo luận nhóm 2

+ GV mời HS trình bày từng sự việc

Sự việc 1

- *Bối cảnh: Khi mẹ Lọ Lem mất.*

- *Diễn biến: Bố Lọ Lem lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng*

Sự việc 2

- *Bối cảnh: Khi bố Lọ Lem qua đời.*

- *Diễn biến: Lọ Lem sống rất khổ cực.*

Sự việc 3

- *Bối cảnh: Khi vua tổ chức lễ hội.*

- *Diễn biến: Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro khiến Lọ Lem khóc nước mắt.*

Sự việc 4

- *Bối cảnh : Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự hội.*

- *Diễn biến:*

+ *Bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hóa phép cho cô váy dạ hội cùng đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp để Lọ Lem đi dự hội. Bà tiên còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lọ Lem đi dự hội.*

+ *Bà tiên dặn Lọ Lem về trước 12 giờ đêm vì phép thuật sẽ tan biến sau 12 giờ.*

Sự việc 5

- *Bối cảnh: khi Lọ Lem đi dự hội.*

- *Diễn biến:*

+ *Hoàng tử chỉ khiêu vũ với một mình Lọ Lem vì Lọ Lem xinh đẹp.*

+ *Đến 12 giờ đêm, vì vội về, Lọ Lem đánh rơi một chiếc giày.*

Sự việc 6

- *Bối cảnh: Khi Hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.*

- *Diễn biến:*

+ *Hai cô chị con của người mẹ kế thử giày nhưng không vừa.*

- + *Lọ Lem thử thì vừa như in.*
- + *Hoàng tử đón Lọ Lem về cung, sống hạnh phúc suốt đời.*
- + GV nhận xét, tuyên dương HS
- GV nêu câu c:
- + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?
- + GV mời HS chia sẻ đáp án của mình => câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.
- GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian.
- GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?
- + GV cho HS đọc lại các từ in đậm
- + GV mời HS trả lời: chuyện kể rằng: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở đầu câu chuyện; không lâu sau, thế rồi: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra tiếp theo; từ đó (hoặc cuối cùng): dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở cuối câu chuyện, là kết quả của câu chuyện)
- Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, lành mạnh.
- GV nhận xét chung và chốt nội dung.
- GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại
- + Mở bài: giới thiệu câu chuyện
- + Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc
- + Kết bài: Nêu suy nghĩ cảm nhận về câu chuyện
- Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện**
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
- GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.
- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- + Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài).
- + Trình tự của các sự việc theo thời gian.
- + Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc: Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạch mẽ.
- Các nhóm nhận xét.
- GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện.
- GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại.
- 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')**
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh ai đúng". HS giơ thẻ chọn đáp án đúng
- + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện gồm mấy phần đó là những phần nào?

- + Câu 2: Nội dung phần Kết bài trong Bài văn kể lại một câu chuyện là gì?
- + Câu 3: Nội dung câu chuyện trong bài văn kể lại một câu chuyện được kể theo trình tự nào?
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 12: ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 42)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học.
- HS làm việc nhóm đôi thảo luận về câu hỏi.
- + Đố các em bài hát nói về điều gì?
- HS chia sẻ đáp án của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (20 – 25')

2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.
- GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm cùng gia đình:
đi du lịch, về quê,...
(Biển của Đặng Hấn,
Về quê của Nguyễn Lâm Thắng)

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm ở trường học: học tập, vui chơi, đi thư viện, làm kế hoạch nhỏ, trồng cây,...
(Bài thơ về cây của Trương Tửu,
Ngôi trường mới của Ngô Quân Miện)

- + Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).
- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...
- GV quan sát, giúp đỡ HS.

2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ, bài văn: *	Tác giả: *	Ngày đọc: *
Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến: *		
Suy nghĩ của em về trải nghiệm: *		
Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?: *		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.
- GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4.
- HS tự hoàn thành phiếu đọc
- GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.
- 3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp.
- HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:

- GV cho HS đọc bài 3
- GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó (*Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của bạn thân?*)
- GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS
- GV mời HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.
- + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ.
- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, thú vị sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục nếu có*)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Nhận biết về danh từ và động từ để phân loại các nhóm từ; biết lựa chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm phù hợp với ngữ cảnh của một đoạn hội thoại.

- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5’)

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”
- Nội dung trò chơi: Khoanh vào chữ cái trước các câu có từ in đậm là động từ:
 - a. Tôi **để** cuốn sách ở trên bàn.
 - b. Ông bà bắt con đến gặp thầy giáo **để** xin học.
 - c. Bà trải **chiếu**, xếp gối lại cho Thanh nằm nghỉ.
 - d. Nắng đã **chiếu** sáng lòa cửa biển.
 - e. Ngôi nhà **tựa** vào nền trời sẫm biếc.
 - g. Tàu dừa **tựa** chiếc lược ngà chải vào mái tóc của mây trời.
- HS chơi trò chơi và đưa ra đáp án.
- GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25)

Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.

- GV đưa ra yêu cầu: HS đọc phiếu, quan sát yêu cầu của phiếu BT và hoàn thành bài.
- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài chia sẻ kết quả bài làm của mình.

Bài 1: Đọc đoạn văn sau, gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại

Mấy hôm nay, hoa ban nở trắng muốt như mây. Đàn bướm vàng dập dờn lúc bay, lúc lượn theo nhịp gió, đùa vui cùng hoa ban. Cây sô đứng im lìm và thầm ghen với cây ban.

- a. hoa, nở, bay, lượn, đùa, đứng, ghen
- b. ban, bướm, gió, mây, dập dờn

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.

a/ ? Tại sao từ “ hoa” là không cùng nhóm?

b/ ? Tại sao từ “dập dờn” không cùng nhóm với các từ còn lại?

- HS chia sẻ kết quả bài làm của mình, HS khác chữa bài vào vở.

- a. hoa, nở, bay, lượn, đùa, đứng, ghen
- b. ban, bướm, gió, mây, dập dờn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là động từ

Bài 2: Điền từ thích hợp để hoàn chỉnh văn bản ở dưới: (thảo luận nhóm 4)*Lãng nhểng, ghen tị, hỏi, quấy rầy, lạnh lùng, quát, giận dỗi, trả lời***Tại sao?**

Một hôm, gà con ...(1) đi theo gà trống và ...(2):

- Tại sao cò có mỏ dài, chân cao, còn mỏ và chân của em lại ngắn?
- Anh không biết.- Gà trống ...(3) đáp.
- Tại sao thỏ có hai cái tai dài và đẹp, còn em chẳng có tai?
- Đừng ...(4) anh nữa?
- Tại sao mèo con có bộ lông đẹp thế, còn bộ lông của em chẳng có gì là đẹp?
- Thôi đi! – Gà trống ...(5)

Gà con ...(6):

- Tại sao người lớn không muốn ...(7) câu hỏi của trẻ con?

Gà trống đáp:

- Bởi vì em không hỏi, em đang ...(8) với người khác!
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- Gọi HS nhận xét, có thể yêu cầu HS giải thích vì sao lại điền từ đó vào chỗ chấm (Hỏi 1 vài từ như: lạnh lùng, quát, ghen tị)
- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

? Các từ đã cho thuộc từ loại nào? (Động từ)

→ GV nhắc nhở HS cần đọc kỹ nội dung đoạn, bài đã cho, dựa vào ngữ cảnh và nội dung bài để chọn từ cho phù hợp.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Qua câu chuyện “Tại sao?” em hiểu ra điều gì?
 - Gọi HS chia sẻ và nhận xét
- => GV chốt: Mỗi người sinh ra đều có một đặc điểm riêng biệt, không nên so sánh hay ghen tị với người khác.
- HS chia sẻ ý kiến của cá nhân qua câu trả lời.
 - GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.
 - GV nhận xét tiết học và dặn học sinh ôn tập về kiến thức: động từ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ****VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN****(****Tiết 12)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5’)

- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.

- Nội dung trò chơi: YC học sinh đặt câu theo cách trả lời 5 câu hỏi:

+ Ai?

+ Đang làm gì?

+ Ở đâu?

+ Khi nào?

+ Vì sao?

- HS trả lời câu hỏi và đặt câu theo yêu cầu của GV.

- GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời câu hỏi, GV lưu ý HS đảo vị trí các câu trả lời để tạo thành nhiều câu hơn.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25)

Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.

- GV đưa ra yêu cầu HS nêu bố cục của một bài văn kể lại một câu chuyện.

- HS đưa ra câu trả lời:

Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn; thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối. Nội dung chính của từng phần:

Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (tên câu chuyện, lý do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).

Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).

Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.

- GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện: Cô bé bán diêm.

Hoạt động 2: Chữa bài:

a. Tìm ý.

- HS tìm ý dựa vào sơ đồ tư duy:

Mở bài: Giới thiệu câu chuyện “Cô bé bán diêm”

Thân bài:

+ Sự việc 1: Vào thời khắc giao thừa lạnh giá, cô bé đi bán diêm dò dẫm trong đêm tối, thấy nhớ bà và những đêm giao thừa ấm cúng ngày trước.

+ Sự việc 2: Cô bé lần lượt quẹt 4 que diêm, mỗi lần quẹt lại trông thấy những hình ảnh ấm áp và kì diệu khác nhau.

+ Sự việc 3: Cô bé quẹt tắt cả những que diêm còn lại và thấy bà đã cầm tay em tới thiên đường.

+ Sự việc 4: Mọi người trông thấy thi thể của cô bé bên cạnh những bao diêm cháy dở.

Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ sau khi đọc câu chuyện “ Cô bé bán diêm”.

b. Học sinh viết bài dựa vào ý.

- GV yêu cầu học sinh dựa vào dàn ý đã có viết bài vào vở.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để củng cố nội dung bài đọc.

+ GV yêu cầu học sinh nêu trình tự hình ảnh mà cô bé bán diêm thấy được khi quẹt các que diêm.

- HS chia sẻ ý kiến của cá nhân qua câu trả lời của mình.

- GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét tiết học và dặn học sinh ôn tập về kiến thức để viết bài thuật lại một sự việc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

BÀI 11: LUYỆN TẬP (Tiết 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS luyện tập, củng cố về hàng và lớp.
- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Củng cố về dấu hiệu nhận biết số chẵn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV đưa ra tình huống: Hôm nay là sinh nhật của Tuấn Tú, mẹ Tú đã nhờ cô Hà tổ chức sinh nhật cho con tại lớp”.

- Nhiệm vụ của chúng ta là sẽ chuẩn bị mọi thứ để tổ chức sinh nhật cho Tú giúp mẹ.

- Quang Minh đã chuẩn bị sẵn một bó hoa tặng Tú, trên bó hoa có ghi các số có 6 chữ số.

- Tú nhận ra điều đặc biệt từ món quà của bạn, nên đã dùng những con số trên bông hoa để đố các bạn trong lớp về cách đọc và xác định xem chữ số 8 thuộc hàng nào, lớp nào?

- GV nhận xét, khích lệ HS, giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 2, 4, 5 (Trang 39, 40/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

-HS đọc lướt qua toàn bộ nội dung bài học.

-HS làm cá nhân trong 7 phút.

Bài 2.

- GV đặt câu hỏi: Cô đã mua đồ chuẩn bị cho sinh nhật Tú hết tổng số tiền thoải mãn các điều kiện sau:

- + Gồm các chữ số khác nhau.
- + Không chứa chữ số 0 ở lớp đơn vị.
- + Chứa chữ số 5 ở lớp nghìn.

Vậy theo các con số tiền cô đã dùng mua đồ là số nào trong các số sau:

A. 500 374 B. 207 495 C. 371 905 D. 405 239

Đáp án: 405 239

- HS thực hiện cá nhân.
- HS chia sẻ trước lớp, nêu cách làm.
- Dùng phương pháp loại trừ để tìm được đáp án chính xác.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS.

***GV kết luận:** *Cách tìm số thỏa mãn điều kiện cho trước, củng cố về lớp nghìn, lớp đơn vị.*

Bài 4. Trò chơi “Đi siêu thị”.

- GV chia lớp thành 3 nhóm, HS sẽ tự tay đi siêu thị để chuẩn bị món quà sinh nhật cho Tú theo yêu cầu của cô giáo.
- HS mua đồ, cho vào giỏ và tính tổng số tiền mà mình phải trả cho người bán hàng.
- HS chia sẻ trước lớp theo hình thức nhóm 5.
- GV chốt kết quả.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

***GV kết luận:** *Củng cố cách thực hiện các phép tính với số tròn chục nghìn.*

Bài 5.

- GV: Như vậy chúng ta vừa chuẩn bị xong bánh kẹo và quà cho Tú. Vậy cô đố các con còn thiếu món đồ nào trong buổi tiệc sinh nhật. (Bánh sinh nhật).
- Khi cô ra tới cửa hàng thì cô bán hàng giới thiệu cho cô 1 chiếc bánh sinh nhật. Giá tiền của chiếc bánh là một số chẵn có 6 chữ số thỏa mãn các điều kiện sau:
 - + Lớp nghìn gồm các chữ số 0, 0, 3.
 - + Lớp đơn vị gồm các chữ số 8, 1, 1.
- HS làm nhóm đôi, dùng bảng số ghép thành giá tiền thỏa mãn yêu cầu bài toán.
- Kết quả: 300 118.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.

***GV kết luận:** *Củng cố về các hàng của số có 6 chữ số và dấu hiệu của số chẵn*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một số loại ti vi, xe máy, ô tô và - Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN**Bài 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T1) (Tiết 27)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết cách đọc, cách viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.
- Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:

+ Tranh vẽ gì?

Tranh vẽ các bạn đang nói chuyện với nhau

+ Các bạn nói chuyện gì với nhau?

Các bạn đang nói về khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 149 597 876 km

- HS quan sát

- HS nói với bạn bên cạnh.

- GV giới thiệu - ghi bài.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (8 – 10')

- GV yêu cầu HS đọc lại số: 149 597 876 km

- 2-3 HS đọc

- GV hỏi: Số trên gồm mấy trăm triệu?

Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào?

.....

- HS suy nghĩ, trả lời

- HS khác chia sẻ.

- GV kết luận

- HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS tự lấy thêm ví dụ và phân tích số.

- HS tự lấy ví dụ sau đó chia sẻ, phân tích số theo nhóm bàn.

b. GV giới thiệu số 1 000 000 000 trên tia số

- HS quan sát, lắng nghe

- GV kết luận: 1 000 000 000 đọc là 1 tỉ

- 2-3 HS nhắc lại

- Y/c HS tự lấy ví dụ

- HS tự lấy ví dụ và đọc theo nhóm cộng tác.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 42/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS nêu yêu cầu: Đọc số dân của mỗi nước..
- HS quan sát tranh tự đọc thầm rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.
- 2-3 HS đọc trước lớp
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2.

- Bài yêu cầu làm gì?
- Viết các số sau thành tổng.
- HS suy nghĩ cá nhân làm bài vào vở; 2 HS làm bảng phụ.
- HS chia sẻ bài làm của bạn.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- Chữ số được gạch chân trong mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở
- HS làm bài cá nhân sau đó đổi bài chia sẻ bài với bạn.
- GV tuyên dương, động viên HS làm tốt.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Y/c HS nhắc lại nội dung bài học
- HS chia sẻ những điều đã học được sau tiết học.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố cách đọc, cách viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo của các số trong phạm vi lớp triệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File giáo án.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động kết nối (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”
- HS chơi trò chơi.
- GV giới thiệu - ghi bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 43/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- GV yêu cầu HS làm bài
- HS suy nghĩ làm cá nhân rồi chia sẻ bài theo nhóm cộng tác.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- a. Đ b. S c. Đ d. S
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2.

- Yêu cầu HS làm phiếu sau đó đổi chéo.
- HS làm bài cá nhân vào phiếu rồi chia sẻ với bạn.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3.

- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần .
- HS suy nghĩ tự làm bài rồi chia sẻ theo nhóm.
- HS viết lại 2 số ban đầu vào vở: 17 483 226 và 75 175 000
- GV khen ngợi HS.

Bài 4.

- GV yêu cầu làm việc theo nhóm, thực hiện yêu cầu bài.
- HS tự suy nghĩ, thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu của bài.
- GV mời HS trình bày
- 2-3 HS trình bày
- HS khác chia sẻ
- GV đánh giá và tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học.
- HS chia sẻ.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tiết 29)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố cách đọc, cách viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo của các số trong phạm vi lớp triệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.
- HS chơi trò chơi.
- GV giới thiệu - ghi bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 44/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần .
- HS suy nghĩ làm cá nhân vào vở.
- GV mời HS trình bày bài
- 2-3 HS trình bày
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2.

- Yêu cầu HS làm vở sau đó đổi chéo.
- HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3.

- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần.
- HS suy nghĩ tự làm bài rồi chia sẻ theo nhóm
- HS viết lại số vào vở:

D. 537 991 833

- GV khen ngợi HS.

Bài 4.

- GV yêu cầu làm việc theo nhóm, thực hiện yêu cầu bài.
- HS tự suy nghĩ, thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu của bài.
- GV mời HS trình bày 2-3 HS trình bày
- HS khác chia sẻ (Tại sao bạn lại sắp xếp như vậy?)
- GV đánh giá và tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (Tiết 30)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết làm tròn và làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

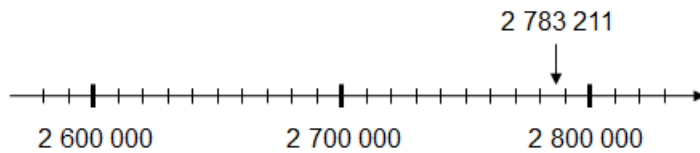
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- GV giới thiệu tình huống khám phá: “*Phóng viên và Rô-bốt báo cáo về số lượng xe máy được bán ra của công ty A vào năm 2020*”.
- GV yêu cầu 2 HS đọc lại lời thoại của phóng viên và Rô-bốt.
- GV đặt câu hỏi: “*Phóng viên cho biết số lượng xe máy bán ra là bao nhiêu?*”, “*Rô-bốt cho biết số lượng xe máy bán ra là bao nhiêu?*”, “*Hai số trên giống và khác nhau ở điểm nào?*”
- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi:
 - + *Phóng viên cho biết số lượng xe máy bán ra là khoảng 2 700 000 xe.*
 - + *Rô-bốt cho biết số lượng xe máy bán ra là 2 712 615 xe.*
 - + *Số mà phóng viên và Rô-bốt đưa ra chỉ giống hàng triệu và hàng trăm nghìn; khác ở chỗ: hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn ở số của phóng viên được thay bằng số 0 so với số của Rô-bốt*”.
- GV đặt câu hỏi và dẫn dắt vào bài học: “*Tại sao lại có sự khác biệt như vậy? Cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu vào bài học hôm nay “Bài 13: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn*”.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (8 – 10')

- GV chiếu lại hình ảnh trong khám phá và tia số trong SGK.
- GV đặt câu hỏi: “*Trên tia số, số 2 712 615 gần số 2 700 000 hơn hay gần số 2 800 000 hơn?*”
- HS quan sát và trả lời: “*Trên tia số, số 2 712 615 gần số 2 700 000 hơn.*”
- GV kết luận: “*Vậy khi làm tròn số 2 712 615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2 700 000.*”
- GV đưa một ví dụ để yêu cầu HS ước lượng vị trí của số đã cho trên tia số, từ đó làm tròn số đến hàng trăm nghìn dựa vào tia số.

Ví dụ: 2 783 211



- GV nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn đã học ở lớp 3: “*Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số so sánh bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì là tròn lên*”.

→ GV rút ra quy tắc làm tròn số đến hàng trăm nghìn: “*Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số đó bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên*.”

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 46 /SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chú bài.

Bài 1.

- GV yêu cầu HS quan sát và xác định hàng trăm nghìn và hàng chục nghìn ở mỗi số.

- GV gọi mở: *Số ở hàng chục nghìn bé hơn 5 hay lớn hơn 5?*

- GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện làm tròn giá tiền các mặt hàng đến hàng trăm nghìn.

- GV gọi 3 HS đọc bài làm của mình, cả lớp so sánh và nhận xét.

- GV chữa bài.

- Kết quả:

Xe máy: 18 500 000 đồng

Xe đạp: 2 100 000 đồng

Điện thoại: 2 900 000 đồng

Bài 2:

a) *Chữ số 5 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?*

189 835 388

5 122 381

531 278 000

b) *Hãy làm tròn các số trên đến hàng chục nghìn.*

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, thực hiện các yêu cầu của từng câu.

- GV yêu cầu 3 HS lên bảng giải bài, HS còn lại viết kết quả vào vở ghi.

- GV nhận xét, chữa bài.

- Kết quả:

a) 189 835 388: hàng nghìn, lớp nghìn

5 122 381: hàng triệu, lớp triệu

531 278 000: hàng trăm triệu, lớp triệu

b) 189 840 000

5 120 000

531 280 000

Bài 3:

Bảng số liệu dưới đây cho biết số xe máy bán ra mỗi năm từ năm 2016 tới năm 2019 của một công ty. Làm tròn số xe máy bán ra mỗi năm đến hàng trăm nghìn.

Năm:	Số lượng (chiếc)
2016	3 121 023
2017	3 272 353
2018	3 386 097
2019	3 254 964

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, đọc bảng dữ liệu và thảo luận để thực hiện làm tròn số đến hàng trăm nghìn.

- GV gọi một số HS đọc kết quả.

- Kết quả:

3 121 023 → 3 100 000

3 272 353 → 3 300 000

3 386 097 → 3 400 000

3 254 964 → 3 300 00

- GV đặt một số câu hỏi:
 - + Năm nào có lượng xe máy bán ra khoảng 3 400 000 chiếc?
 - + Những năm nào có lượng xe máy bán ra gần bằng nhau?
- GV chữa bài.
- HS lắng nghe và trả lời:
 - + Năm 2018 có lượng xe máy bán ra khoảng 3 400 000 chiếc.
 - + Năm 2017 và năm 2019 có lượng xe máy bán ra gần bằng nhau, khoảng 3 300 000 chiếc.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU. LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
 - Xác định hàng, lớp của các chữ số trong một số.
 - Nói đúng được số theo nội dung.
 - Làm tròn được số tới hàng chục nghìn, trăm nghìn.
 - Liên hệ thực tế nêu được số dân và làm tròn số tới hàng nghìn, triệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- GV điều hành múa hát tập thể.
- Giới thiệu vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (45 – 50')

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- a) Số ba trăm mười nghìn hai trăm ba mươi một viết là
- b) Tám trăm nghìn không trăm mười viết là
- c) Năm trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm linh tám viết là
- HS làm bài cá nhân.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen học sinh .

Đáp án bài 1:

- a) 310 231
- b) 800 010
- c) 563 208

***GV kết luận: Củng cố cách viết số và xác định hàng, lớp.**

Bài 2. Đọc các số sau

- a) 111 038
- a) 999 998
- b) 683 597

c) 510000

- GV mời đại diện 3 nhóm HS hoàn thành nhanh nhất trình bày kết quả.
- Các nhóm còn lại chú ý nghe, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

Đáp án bài 2:

- a) Số 111 038 đọc là Một trăm mười một nghìn không trăm ba mươi tám
 b) Số 999 998 đọc là Chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám
 c) Số 683 597 đọc là Sáu trăm tám mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bảy
 d) Số 510 000 đọc là Năm trăm mười nghìn

Bài 3. Hoàn thành bài tập:

Huệ mua một chiếc tai nghe với giá 260 000 đồng. Quan sát các tờ tiền Huệ đưa cho cô bán hàng. Theo em, Huệ đã trả đủ tiền chưa?

- GV hướng dẫn tổ chức cho HS thảo luận nhóm, sau đó HS tự trình bày vở cá nhân.
- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Đáp án bài 3:

Quan sát các tờ tiền thấy Huệ đưa cho cô bán hàng số tiền là
 $(100\ 000 + 20\ 000 + 10\ 000) = 260\ 000$ (đồng)

Vậy Huệ đã đưa cho cô bán hàng đủ tiền.

Bài tập 4: Tìm các số còn thiếu

- a) 988 865; 988 866;;; 988 869
 b) 199 998;;; 200 001; 200 002

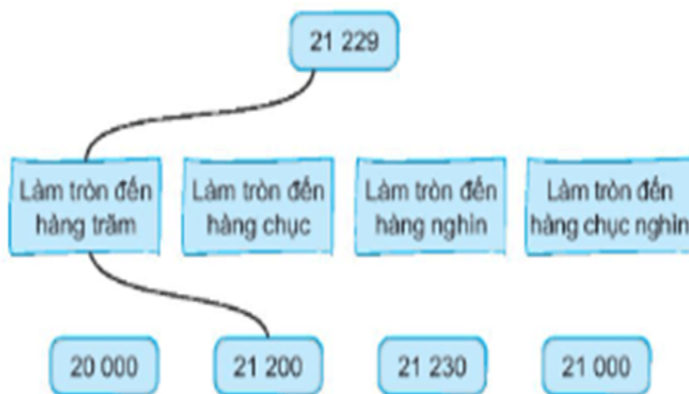
- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân, chia sẻ kết quả nhóm đôi.
- GV mời 2 HS trả lời bài tập, các bạn còn lại chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung.
- GV đánh giá, chốt đáp án.

Đáp án bài 4:

- a) 988 865; 988 866; **988 867; 988 868**; 988 869
 b) 199 998; **199 999; 200 000**; 200 001; 200 002

Bài 5. Người ta đo được một ngọn núi trên Sao Hoả cao 21 229 m. Nói mỗi cách làm tròn số đó với kết quả (theo mẫu).

- GV hướng dẫn tổ chức cho HS thảo luận nhóm, sau đó HS tự trình bày vở cá nhân.
- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài giải.



3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (45 – 50')

PHIẾU HỌC TẬP

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Số 200 000 được đọc là?

- A. Hai trăm nghìn
- B. Hai mươi nghìn
- C. Hai trăm trăm nghìn
- D. Hai mươi trăm nghìn

Câu 2: “Chín mươi chín nghìn một trăm” được viết là?

- A. 29 010
- B. 291 000
- C. 291
- D. 29 100

Câu 3: Những mệnh giá tiền polime của Việt Nam còn được lưu thông và sử dụng là (đồng)?

- A. 10 000; 20 000; 50 000; 1000 000; 200 000; 400 000
- B. 5 000; 20 000; 50 000; 1000 000; 200 000; 500 000
- C. 10 000; 20 000; 50 000; 1000 000; 300 000; 500 000
- D. 10 000; 20 000; 50 000; 1000 000; 200 000; 500 000

Câu 4: Viết tiếp số còn thiếu vào chỗ chấm?

200 0; 300 000; ...; 500 000; ...; 800 000

- A. 400 000; 600 000; 900 000
- B. 400 000; 600 000; 700 000
- C. 400 000; 600 000; 800 000
- D. 300 000; 600 000; 700 000

Câu 5: Số lớn lẻ nhất có 6 chữ số là số?

- A. 199 999
- B. 111 111
- C. 999 999
- D. 900 009

Câu 6: Làm tròn số 8 824 900 đến hàng trăm nghìn ta được

- A. 8 800 000
- B. 9 000 000
- C. 8 000 000
- D. 9 800 000

Câu 7: Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được 600 000?

- A. 490 000
- B. 590 000
- C. 650 000
- D. 510 000

Câu 8: Làm tròn số 709 999 làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được số

- A. 710 000
- B. 800 000
- C. 790 000
- D. 700 000

Câu 9: Chị An bán hàng cho họ hàng, người họ hàng đó mua 1 cái quạt giá 180 000 đồng Chị An nói “Chị cứ làm tròn đến hàng trăm nghìn rồi đưa tiền cho em cũng được”. Theo lời chị An, người họ hàng phải trả bao nhiêu tiền?

- A. 200 000 đồng
- B. 500 000 đồng
- C. 300 000 đồng
- D. 190 000 đồng

Câu 10: Đoạn đường sắt từ ga Nam Định đi Nha Trang dài 1 228 000 m. Làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn ta được số

- A. 1 300 000 m
- B. 1 230 000 m
- C. 1 200 000 m
- D. 1 000 000 m

II. Phần tự luận

Bài 1. Làm tròn các số sau đến hàng trăm nghìn:

- a) 240 000
- b) 550 000
- c) 9 610 000
- d) 480 000
- e) 8 760 000

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Sau 5 năm, một gia đình thu hoạch được 97 418 kg gỗ keo.

Nếu làm tròn số đến hàng nghìn thì ta nói gia đình đó thu hoạch được khoảng kg gỗ keo.

Bài 3: Sau 15 năm, một công ty đã chế tạo được 97 602 rô-bốt.

- a) Nếu làm tròn số rô-bốt đến hàng nghìn thì được số
- b) Nếu làm tròn số rô-bốt đến hàng chục nghìn thì được số

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN TƯ DUY

BÀI TOÁN XẾP HÀNG (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết phân biệt hai giả thiết “bạn A đứng thứ bao nhiêu tính từ trên xuống” và “bạn A đứng sau bao nhiêu bạn tính từ trên xuống”;
- Giải quyết một số bài toán thuộc dạng bài toán xếp hàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5’)

Mục tiêu: Học sinh biết phân biệt hai giả thiết “bạn A đứng thứ bao nhiêu tính từ trên xuống” và “bạn A đứng sau bao nhiêu bạn tính từ trên xuống”.


- Giáo viên nêu vấn đề, một ví dụ về bài toán xếp hàng. Giáo viên gọi khoảng 5 bạn đứng lên trước lớp. Đầu tiên là xếp thành một hàng dọc, đặt câu hỏi về thứ tự của bạn X trong hàng tính từ đầu hàng/cuối hàng, hỏi xem trước bạn X có bao nhiêu bạn, sau bạn X có bao nhiêu bạn, bạn nào đứng liền sau bạn X, bạn nào đứng sau và cách bạn X một bạn...
- Sau đó, giáo viên cho 5-7 bạn ngồi tại dãy giữa của lớp học - thành một hàng ngang. Giáo viên đặt một số câu hỏi về thứ tự như bạn X ngồi thứ mấy tính từ trái sang và phải sang, bên trái bạn X có bao nhiêu bạn, bên phải thì sao, bạn nào ngồi ngay bên trái bạn X, bạn nào ngồi ngay bên phải bạn X, giữa bạn X và bạn Y có bao nhiêu bạn, bạn X ngồi bên trái hay bên phải bạn Y...
- Giáo viên nhấn mạnh với học sinh: chúng ta phân biệt giữa “đứng thứ bao nhiêu tính từ đầu hàng (cuối hàng)” và “có bao nhiêu đứng trước (đứng sau)”.
- Hướng dẫn học sinh suy ra số lượng, vẽ sơ đồ dựa vào đề bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (45 – 50’)

Mục tiêu: Học sinh hiểu yêu cầu của đề bài, biết cách ứng dụng kiến thức đã học được trong phần khởi động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 3.1.1 (bài 1 đến bài 5).
- + Nội dung: Bài toán xếp hàng.

- BTVN: Phiếu bài tập 3.1.1 (bài 6, 7).



Họ và tên: _____ Lớp: _____ 3.1.1

BÀI TOÁN XẾ HÀNG

Bài 1. Trước khi chơi trò chơi, Ben và những người bạn cũng xếp thành một hàng ngang. Biết rằng Ben xếp thứ năm tính từ bên trái và thật trùng hợp là nếu tính từ bên phải, Ben cũng xếp thứ năm.

a. Có bao nhiêu bạn đứng bên trái Ben?

.....

b. Có bao nhiêu bạn đứng bên phải Ben?

.....

c. Trong hàng đó có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

Bài 2. Trong giờ học thể dục, Ben, Jenny và các bạn trong lớp được chia thành 4 hàng có cùng số lượng. Biết rằng, Ben đứng ở hàng thứ hai. Ben xếp thứ ba trong hàng nếu tính từ đầu hàng và thứ tư trong hàng nếu tính từ cuối hàng.

a. Hàng thứ hai có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

b. Hàng của Jenny có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

c. Lớp của Ben có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

Bài 3. Sau khi giờ học thể dục kết thúc, cả lớp xếp hàng trước cửa lớp để nhận phần ăn nhẹ buổi chiều. Biết rằng: có 4 bạn đứng trước Ben và đồng thời, Ben là bạn thứ sáu trong hàng nếu tính từ cuối hàng.

a. Có bao nhiêu bạn đứng trước Ben? Có bao nhiêu bạn đứng sau Ben?

.....

b. Trong hàng của Ben có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

c. Jenny đứng ở phía sau Ben và giữa hai bạn có 1 bạn nhỏ khác. Hỏi Jenny đứng thứ bao nhiêu trong hàng nếu tính từ đầu hàng?

.....

Bài 4. Kết thúc buổi học, Ben và Jenny đi xe buýt từ trường về nhà. Ben và Jenny ngồi cùng hàng ghế. Có 3 hàng ghế ở phía trước Ben và có 4 hàng ghế ở phía sau Jenny. Hỏi chiếc xe đó có tất cả bao nhiêu hàng ghế?

A. 7 hàng B. 8 hàng C. 9 hàng D. 10 hàng

Bài 5. Ngày cuối tuần, lớp của Ben đi Sa Pa. Khi chờ cáp treo từ Phan-xi-păng xuống chân núi, các bạn nữ xếp thành một hàng, các bạn nam xếp thành một hàng. Biết rằng Ben và Bob đứng cùng một hàng, Ben đứng thứ ba tính từ trên xuống, Bob đứng liền sau Ben và có 11 bạn đứng sau Bob. Hỏi trong hàng của các bạn nam có tất cả bao nhiêu bạn?



.....

.....

.....

Bài 1.

- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần.
- HS suy nghĩ làm cá nhân vào vở.
- GV mời HS trình bày bài
- 2-3 HS trình bày
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2.

- Yêu cầu HS làm vở sau đó đổi chéo.
- HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3.

- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần.
- HS suy nghĩ tự làm bài rồi chia sẻ theo nhóm
- HS viết lại số vào vở:

D. 537 991 833

- GV khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**BÀI 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T1) - (Tiết 11)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.
- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.
- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.
- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.
- HS yêu thích môn Lịch sử và địa lí và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi:
 - + Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì?
 - + Lễ hội tổ chức ở đâu?
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét câu trả lời của học sinh.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.





2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (8- 10’)

2.1. Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: *Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.*
- HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu.
- GV mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

sung.

- GV xác định lại chính xác vị trí khu di tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.
- GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.
- GV chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.
- Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tử Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...
- GV đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ.

2.2. Tìm hiểu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:
- + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

=> *Thời gian tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày 10/3 (âm lịch) hàng năm, địa điểm tổ chức tại khu di tích Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ.*

- + Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.

=> *Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trọng nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, gói bánh giầy, hát xoan, đấu vật,...*

- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.
- GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam.

3. Hoạt động luyện tập thực hành: (13- 15’)

Kể tên các truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.

- GV kể truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng tranh cho HS nghe.



- GV tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* bằng tranh theo nhóm.
- GV mời đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.
- GV nhận xét tuyên dương.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV đưa ra các thẻ có tên các công trình chính trong khu di tích Đền Hùng. HS lựa chọn tên và gắn vào lược đồ GV đã chuẩn bị sẵn. Tổ nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.
- + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.
- + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài. Yêu cầu học sinh chuẩn bị Bài 7: Đền Hùng và lễ Giỗ Tổ Hùng Vương - tiết 2

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

BÀI 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2) - (Tiết 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.
- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.
- HS yêu thích môn Lịch sử và địa lí và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV chiếu video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi:
- GV nêu câu hỏi:
- + Truyền thuyết này có tên là gì?
- + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào?
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (13- 15')

Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.*
- + GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.
- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.*
- + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,...
- + HS lắng nghe.
- + GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung: Ngoài truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên* (truyền thuyết *Bọc trăm trứng*), sự tích *Bánh chưng, bánh giầy* còn có nhiều truyền thuyết khác liên quan đến thời vua Hùng như: *Thánh Gióng* (hay truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương*), *Mai An Tiêm* (hay *Sự tích quả dưa hấu*),...
- GV yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.
- HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.
- + GV mời các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.
- + Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.
- + GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại.
- + GV khuyến khích HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)
- GV kết luận: Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. Bác Hồ đã căn dặn chúng ta: *Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*, vì thế, với mỗi chúng ta, tùy vào khả năng và điều kiện của mình, hãy chung tay góp sức giữ gìn và quảng bá cho khu di tích Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

3. Hoạt động luyện tập thực hành: (8- 10')

Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,...

- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức:
- + Nhóm 1: đóng vai
- + Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh.
- Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương*.
- GV nhận xét tuyên dương.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: *Ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?*

- HS trả lời câu hỏi: Ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS. Dặn học sinh chuẩn bị Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ - tiết 1

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

Bài 6: GIÓ, BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (TIẾT 2) (Tiết 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động mở đầu: Khởi động kết nối (3 – 5’)

- GV hỏi:
 - + Gió có mấy cấp độ?
 - + Nêu các cấp gió và tác động của nó? Đến cấp độ nào thì cần phải đề phòng tác hại do gió gây ra?
- HS trả lời.
- GV giới thiệu- ghi bài.
- HS ghi bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt.

Hoạt động hình thành kiến thức (20 – 25’)

Phòng chống bão:

- + GV cho 1 HS đọc bản tin thời tiết, cả lớp đọc thầm.
- + Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 6 và trả lời 3 câu hỏi SGK trang 28.
- HS thảo luận theo cặp
- GV gọi HS chia sẻ, nhắc lại thiệt hại do bão gây ra ở địa phương em. Và nêu các cách phòng chống bão.
- Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 7 cho biết các cách phòng chống bão
- HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu.

Hình	Cách phòng chống bão
7a	Gia cố nhà cửa
7b	Cửa bớt cành cây
7c	Neo đậu tàu thuyền vào bến

- GV gọi HS trình bày.
- HS nêu.
- + Ngoài 3 cách làm trên còn cách nào khác để phòng chống bão? (Nghe bản tin thời tiết, ngắt các thiết bị điện không cần thiết, không ra đường khi đang trong cơn bão,..)
- Gia đình và địa phương em đã thực hiện cách nào để phòng chống bão?
- + GV cho HS đọc mục Em đã học SGK trang 28
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Nhắc lại về cách phòng chống tác hại do bão gây ra.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TỔNG KẾT CUỘC THI VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai* trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ cho bạn đọc thư.
- Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai*.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chuẩn bị trang phục ngay ngắn để chuẩn bị làm lễ chào cờ.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV nhận xét thi đua trong tuần.
- GV triển khai các công việc tuần mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

- GV giới thiệu nội dung tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai* gồm nội dung chính sau:
 - + Tổng kết số lượng HS tham gia cuộc thi, nhận xét chất lượng bức thư và khen ngợi các tập thể xuất sắc đã có nhiều bức thư tham gia đạt chất lượng tốt.
 - + GV mời đại diện 2 – 4 HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.
 - + GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu học sinh hoàn thành bức thư của mình.
- GV nhận xét tiết học và nhắc kiến thức cần nhớ trong tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

NIỀM TỰ HÀO CỦA EM (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.
- Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Thể hiện và trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mở cho học sinh nghe một video về việc tốt của bạn nhỏ:
[Câu bé "người tốt, việc tốt" nhỏ tuổi - YouTube](#)
- GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*
- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Cùng chơi Vòng quay tự hào

- GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bìa cứng, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...
- GV chuẩn bị vòng quay có tên HS được thiết kế trên máy tính hoặc vòng quay trên giấy bìa có ghi tên HS trong lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được.
- GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào và phổ biến cách chơi
- + Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh.'
- + HS quay mũi tên vòng tròn, khi mũi tên dừng ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân.
- + Sau khi bạn đi chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào*.
- GV mời 1 số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.
- GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Hằng ngày mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm động lực để làm nhiều việc tốt khác.***

b. Sáng tạo tác phẩm niềm tự hào của tôi.

- GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau:
- + *Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.*
- + *Lựa chọn hình thức phù hợp: viết, vẽ cắt, dán,...*
- + *HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi.*
- GV tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của mình trước lớp.
- GV mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo mình ấn tượng nhất.
- GV mời một số HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.
- GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Tác phẩm niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hàng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!***

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: BỨC TƯỜNG VINH DANH (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:
- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.
- Trưng bày được tác phẩm Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.
- Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu thích nhất.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị để chia sẻ tác phẩm của mình.
- GV nhận xét thi đua trong tuần.
- GV triển khai các công việc tuần mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25')**2.1. Đánh giá kết quả cuối tuần (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nền nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

2.2. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

2.3. Sinh hoạt theo chủ đề: Bức tường vinh danh

- GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.
- GV tổ chức HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm.
- GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi. Thông qua hoạt động, các em hãy phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân nhé!***

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV hướng dẫn học sinh:
 - + Giới thiệu tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* với người thân.
 - + Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị cho nội dung chủ đề sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

BGH kí duyệt

Tổ trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Phương Linh

